

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ****THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 112/2005/QĐ-TTg

*Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2005***QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ  
Về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập  
giai đoạn 2005 - 2010”****THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ***Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày  
25 tháng 12 năm 2001;**Căn cứ Luật Giáo dục ngày 02 tháng  
12 năm 1998;**Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục  
và Đào tạo,***QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Xây dựng cả nước trở thành một xã hội học tập với tiêu chí cơ bản là tạo cơ hội và điều kiện thuận lợi để mọi người ở mọi lứa tuổi, mọi trình độ được học tập thường xuyên, học liên tục, học suốt đời ở mọi nơi, mọi lúc, mọi cấp, mọi trình độ; huy động sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội tham gia xây dựng và phát triển giáo dục; mọi người, mọi tổ

chức đều có trách nhiệm, nghĩa vụ trong việc học tập và tham gia tích cực xây dựng xã hội học tập.

Xây dựng cả nước trở thành một xã hội học tập được dựa trên nền tảng phát triển đồng thời, gắn kết, liên thông cả hai bộ phận cấu thành: giáo dục chính quy và giáo dục thường xuyên của hệ thống giáo dục quốc dân, trong đó giáo dục thường xuyên thực hiện các chương trình học tập nhằm tạo các điều kiện tốt nhất đáp ứng mọi yêu cầu học tập suốt đời, học tập liên tục của mọi công dân sẽ là một bộ phận có chức năng quan trọng, làm tiền đề để xây dựng xã hội học tập. Do vậy, phạm vi Đề án này sẽ tập trung chủ yếu vào những vấn đề về giáo dục thường xuyên.

Phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học

tập giai đoạn 2005 - 2010” với những nội dung chủ yếu sau đây:

## I. MỤC TIÊU

Trên cơ sở thực hiện tốt giáo dục chính quy theo các mục tiêu Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2010 đã đề ra, phát triển giáo dục thường xuyên để đến năm 2010 đạt được những tiêu chí cơ bản sau đây:

**1.** Nâng cao kết quả xóa mù chữ, phấn đấu tỷ lệ người biết chữ trong độ tuổi từ 15 trở lên tăng từ 94% (vào năm 2000) lên trên 98%, trong đó đối với số người có độ tuổi từ 15 đến 35 đạt tỷ lệ trên 99%; đặc biệt tăng nhanh tỷ lệ xóa mù chữ trong các dân tộc ít người.

Huy động trẻ em vì hoàn cảnh khó khăn không được đi học ở nhà trường đi học theo các chương trình phổ cập đạt trên 65% đối với trẻ trong độ tuổi từ 6 đến 10 và đạt trên 55% đối với số trẻ trong độ tuổi từ 11 đến 14 tuổi.

Bảo đảm tỷ lệ số người biết chữ bằng nhau giữa nam và nữ.

**2.** Phấn đấu đạt tỷ lệ trên 80% số cán bộ cấp xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là cấp xã) và các quận, huyện (gọi tắt là cấp huyện) được học tập, bồi dưỡng cập nhật kiến thức về quản lý, pháp luật, kinh tế và xã hội nhằm giúp nâng cao khả năng công tác.

**3.** Đạt tỷ lệ 100% số cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước được tham gia các khóa đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý, lý luận chính trị, tin học, ngoại ngữ v.v...

**4.** Đạt tỷ lệ trên 85% số người lao động trong các lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp được tiếp cận và thụ hưởng các chương trình bồi dưỡng giúp nâng cao hiểu biết, khả năng lao động, sản xuất và nâng cao chất lượng cuộc sống.

**5.** Đạt tỷ lệ 100% quận, huyện có Trung tâm giáo dục thường xuyên cấp huyện; 100% các tỉnh, thành phố có Trung tâm giáo dục thường xuyên cấp tỉnh và trên 80% các xã, phường, thị trấn trong cả nước xây dựng được Trung tâm học tập cộng đồng.

## II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

**1. Xây dựng phong trào “Cả nước trở thành một xã hội học tập”**

a) Xây dựng phong trào “Cả nước trở thành một xã hội học tập” gắn chặt chẽ với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Nâng cao nhận thức về quyền lợi và trách nhiệm mỗi cá nhân, mỗi tập thể trong việc học tập thường xuyên, học liên tục, học suốt đời và tham gia xây dựng xã hội học tập

để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển mới của đất nước.

b) Thiết lập và thực hiện các nội dung, biện pháp, cơ chế hoạt động, phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước, ngành giáo dục, các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, các đoàn thể từ Trung ương đến các cấp cơ sở để triển khai, tổ chức các hoạt động nhằm thu hút mọi tầng lớp nhân dân tham gia phong trào xây dựng cả nước trở thành một xã hội học tập. Xây dựng các biện pháp cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện và duy trì thường xuyên phong trào “Cả nước trở thành một xã hội học tập” có chất lượng và hiệu quả cao.

c) Khuyến khích, đẩy mạnh các hoạt động khuyến học, khuyến tài nhằm huy động, thu hút mọi lực lượng xã hội tham gia xây dựng xã hội học tập, góp phần xây dựng nền giáo dục Việt Nam phát triển, lành mạnh, vừa mang bản sắc dân tộc, vừa từng bước tiếp cận trình độ tiên tiến của thế giới; khắc phục những hạn chế, yếu kém, ngăn chặn tiêu cực, tạo cơ hội và điều kiện cần thiết cho việc học tập. Xây dựng ý thức thường xuyên tự học, tự nâng cao trình độ của mỗi người và ý thức trách nhiệm của mỗi gia đình, dòng họ, làng bản, thôn, xóm, mỗi tổ chức, mỗi cơ quan, đơn vị.

Nhân rộng và phát huy tính hiệu quả của các mô hình: “Gia đình hiếu học”, “Dòng họ khuyến học”, “Tổ dân phố, làng bản văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn

khuyến học” với những nội dung, tiêu chí xác định, cụ thể, thiết thực.

## **2. Xây dựng và phát triển mạnh mẽ hệ thống giáo dục thường xuyên đồng thời với việc tiếp tục củng cố và hoàn thiện giáo dục chính quy**

Xây dựng hệ thống cơ sở vật chất để củng cố và mở rộng các cơ sở giáo dục thường xuyên nhằm đáp ứng nhu cầu học tập thường xuyên, học suốt đời của mọi đối tượng. Tập trung xây dựng các mô hình tổ chức chủ yếu sau đây:

a) Các Trung tâm giáo dục thường xuyên

Tập trung củng cố, xây dựng, mở rộng quy mô hợp lý, nâng cao chất lượng, năng lực của các Trung tâm giáo dục thường xuyên cấp tỉnh và cấp huyện đã được thành lập, đồng thời chỉ đạo thành lập Trung tâm giáo dục thường xuyên ở các quận, huyện, tỉnh, thành phố hiện nay chưa có. Hoàn thiện Quy chế tổ chức và hoạt động của các Trung tâm giáo dục thường xuyên, trong đó cần xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, đội ngũ, tiêu chuẩn cơ sở vật chất nhằm xây dựng các trung tâm đủ khả năng thực hiện các nội dung giáo dục thường xuyên theo quy định của pháp luật và làm căn cứ để xây dựng quy hoạch phát triển và kế hoạch đầu tư.

b) Các Trung tâm học tập cộng đồng

Phát triển bền vững và nhân rộng mô

hình Trung tâm học tập cộng đồng trên các địa bàn xã, phường, thị trấn trong cả nước nhằm thực hiện các chương trình xóa mù chữ, giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ và các chương trình giáo dục đáp ứng yêu cầu của người học trong cộng đồng dân cư. Trên cơ sở tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm về mô hình trung tâm học tập cộng đồng để tiếp tục xây dựng và ban hành các quy định rõ về mục tiêu, nội dung, hình thức tổ chức, cơ chế hoạt động của mô hình này và nhân rộng, phát triển. Phấn đấu đến năm 2010 đạt tỷ lệ trên 80% số lượng các xã, phường, thị trấn trong cả nước có Trung tâm học tập cộng đồng.

c) Mở rộng quy mô các cơ sở đào tạo Mở, phát triển các cơ sở giáo dục cộng đồng

Thực hiện việc tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm toàn diện về nội dung, chương trình, hình thức và phương thức đào tạo của các cơ sở đào tạo Mở hiện nay làm căn cứ để xây dựng, điều chỉnh, bổ sung các quy định về tổ chức và hoạt động của các cơ sở đào tạo Mở, khắc phục những hạn chế và tiếp tục phát triển, mở rộng quy mô các cơ sở hiện có theo nguyên tắc: hoạt động đào tạo của các cơ sở đào tạo Mở phải được thực hiện theo phương thức đào tạo từ xa là chủ yếu.

d) Các cơ sở học tập thường xuyên khác

Nhà nước khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để các cơ quan, các tổ chức, cơ sở

sản xuất, dịch vụ, kinh doanh thuộc các thành phần kinh tế khác nhau thành lập các cơ sở học tập, bồi dưỡng thường xuyên cho người lao động, đặc biệt là đối với người lao động trong lĩnh vực nông nghiệp và ở những vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn. Phát triển các hình thức tổ chức học tập để thực hiện các chương trình phổ biến các kiến thức nhằm ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất; học tập kiến thức văn hóa, xã hội, đời sống, nghề nghiệp nhằm các mục tiêu hoàn thiện nhân cách, mở rộng hiểu biết, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, cải thiện chất lượng cuộc sống, tìm và tự tạo việc làm, thích nghi với đời sống xã hội của người học.

### **3. Xây dựng nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục thường xuyên phù hợp với các mô hình tổ chức giáo dục thường xuyên**

a) Đổi mới, bổ sung, hoàn thiện và nâng cao chất lượng các chương trình xóa mù chữ, chương trình bổ túc; các chương trình đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ; chương trình nâng cao trình độ, cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ của các ngành nghề, trong đó cần đặc biệt coi trọng việc nâng cao chất lượng của các chương trình giáo dục thường xuyên để lấy văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân.

b) Thực hiện đổi mới phương pháp giáo

dục thường xuyên theo tinh thần phát huy tối đa vai trò chủ động, năng lực tự học và khai thác tiềm năng kinh nghiệm vốn có của người học.

c) Mở rộng phạm vi, đối tượng áp dụng hình thức học tập: vừa làm vừa học, học từ xa, tự học có hướng dẫn để lấy văn bằng của hệ thống giáo dục quốc dân nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người học ở mọi lứa tuổi có điều kiện học tập nâng cao trình độ học vấn và tạo sự liên thông giữa giáo dục thường xuyên và giáo dục chính quy của hệ thống giáo dục quốc dân.

d) Đẩy mạnh áp dụng phương thức giáo dục từ xa để thực hiện các chương trình giáo dục thường xuyên; tăng nhanh khả năng cung ứng cơ hội học tập theo phương thức giáo dục từ xa đối với các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn. Tăng cường sử dụng các phương tiện thông tin và truyền thông hiện đại, phương tiện nghe - nhìn; tận dụng tối đa các phương tiện truyền thanh, truyền hình Trung ương, địa phương phục vụ cho việc dạy và học theo phương thức giáo dục từ xa để nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục. Xây dựng và hoàn thiện các cơ chế kiểm tra, đánh giá, bảo đảm chất lượng dạy và học.

**4. Xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, cộng tác viên trong các cơ sở giáo dục thường xuyên**

a) Xây dựng và ban hành các quy định về tiêu chuẩn, chế độ, chính sách đối với các loại đối tượng người lao động trong các cơ sở giáo dục thường xuyên.

b) Tận dụng mọi khả năng, chất xám trong các cơ sở giáo dục chính quy và toàn xã hội để phát triển giáo dục thường xuyên, giáo dục ngoài nhà trường. Khuyến khích các nhà giáo, các nhà khoa học, các chuyên gia giỏi, giàu kinh nghiệm trên mọi lĩnh vực tham gia vào các hoạt động giáo dục thường xuyên, giáo dục ngoài nhà trường.

### III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các tổ chức Đảng các cấp đối với các cơ sở giáo dục thường xuyên. Đổi mới cơ chế quản lý giáo dục, phân công trách nhiệm rõ ràng; có cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan chính quyền các cấp, các ngành, các tổ chức từ Trung ương đến các cơ sở để chỉ đạo tổ chức, triển khai phong trào "Cả nước trở thành một xã hội học tập". Phát huy mạnh mẽ vai trò của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đặc biệt cần phát huy vai trò quan trọng của Hội Khuyến học Việt Nam trong việc tổ chức các hoạt động khuyến học và tham gia tích cực vào các hoạt động khác nhằm đẩy mạnh phong trào "Cả nước trở thành một xã hội học tập".

**2.** Tổ chức tuyên truyền sâu rộng, thường xuyên về mục đích, ý nghĩa, nội dung của phong trào để mọi người dân, mọi cơ quan, mọi tổ chức nhận thức rõ, đồng tình, ủng hộ và có trách nhiệm tích cực tham gia xây dựng phong trào. Sử dụng nhiều phương tiện thông tin và bằng nhiều hình thức tổ chức, biện pháp tuyên truyền nhằm đẩy mạnh và duy trì phong trào thường xuyên.

**3.** Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và ban hành các cơ chế, chính sách và hệ thống văn bản pháp luật về giáo dục thường xuyên; xây dựng cơ chế phối hợp quản lý chặt chẽ, bảo đảm tính liên thông giữa giáo dục chính quy và giáo dục thường xuyên.

**4.** Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đánh giá, kiểm định chất lượng; thực hiện công tác thi đua, khen thưởng thường xuyên, định kỳ đối với sự nghiệp này.

## **5. Giải pháp về tài chính**

Kinh phí để thực hiện các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục thường xuyên chủ yếu dựa trên tinh thần phát huy cao độ hiệu quả của công tác xã hội hóa theo Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2005 về đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa và thể dục thể thao nhằm huy động mọi nguồn lực của xã hội để phát triển giáo dục thường xuyên. Ban hành cơ chế, chính sách cụ thể khuyến khích và quy

định trách nhiệm các ngành, địa phương, các tổ chức kinh tế - xã hội và người sử dụng lao động tham gia xây dựng cơ sở vật chất, hỗ trợ kinh phí cho người học.

Nhà nước dành ngân sách để hỗ trợ phát triển giáo dục thường xuyên. Ngân sách nhà nước tập trung hỗ trợ một phần cho biên soạn chương trình, tài liệu, đào tạo nhân lực, giáo viên phục vụ cho các hoạt động giáo dục thường xuyên; ưu tiên tập trung kinh phí đầu tư xây dựng các cơ sở giáo dục thường xuyên ở những vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc ít người. Các địa phương có trách nhiệm cân đối ngân sách dành kinh phí hỗ trợ cho việc xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị dạy và học và hỗ trợ các hoạt động thường xuyên của các cơ sở giáo dục thường xuyên trên địa bàn theo các quy định hiện hành.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

### **1. Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm:**

a) Phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để hướng dẫn các Bộ, ngành, cơ quan và các địa phương cụ thể hóa các nội dung Đề án này thành các chương trình, dự án với những mục tiêu, giải pháp và bước đi phù hợp để tổ chức triển khai thực hiện; chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan, các địa phương để quy định cụ thể về chương trình, sách giáo khoa, tài liệu dùng cho giáo dục

thường xuyên và chỉ đạo để tổ chức triển khai thực hiện nội dung Đề án.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng các cơ chế, chính sách liên quan để triển khai thực hiện các nội dung của Đề án; phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính thống nhất việc cân đối, bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước theo các quy định hiện hành để thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ của Đề án.

c) Chủ trì, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, các đoàn thể, các cơ quan thông tin để triển khai các hoạt động đẩy mạnh phong trào “Cả nước trở thành một xã hội học tập”.

d) Kiểm tra, tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện chung của Đề án; cụ thể hóa và chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền quản lý; quy định cụ thể về thời gian, nội dung báo cáo đánh giá định kỳ kết quả thực hiện Đề án đối với các cơ quan liên quan; báo cáo và đề xuất với Thủ tướng Chính phủ các giải pháp cần thiết để thực hiện Đề án đạt hiệu quả cao.

**2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội** chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Bộ, ngành, cơ quan có liên quan, các địa phương cụ thể hóa các nội dung Đề án này để chỉ đạo và tổ chức

triển khai thực hiện trong lĩnh vực dạy nghề.

### **3. Bộ Tài chính có trách nhiệm:**

a) Bố trí ngân sách hỗ trợ cho giáo dục thường xuyên để thực hiện các nội dung của Đề án và thực hiện việc kiểm tra, thanh tra tài chính theo các quy định hiện hành.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan có liên quan để xây dựng và ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản pháp lý về cơ chế, chính sách tài chính cho giáo dục thường xuyên.

### **4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm:**

a) Bố trí vốn hỗ trợ đầu tư cho các cơ sở giáo dục thường xuyên ở những vùng khó khăn; tổng hợp và đưa vào cân đối chung trong kế hoạch ngân sách nhà nước hỗ trợ hàng năm cho giáo dục thường xuyên

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan có liên quan để xây dựng và ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản pháp lý về cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư cho giáo dục thường xuyên trong thẩm quyền được giao.

**5. Các Bộ, ngành, cơ quan khác có trách nhiệm thực hiện các nội dung của**

Đề án trong phạm vi, thẩm quyền quản lý và phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan có liên quan, các địa phương để chỉ đạo, triển khai thực hiện các nội dung của Đề án một cách đồng bộ.

**6.** Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm: cụ thể hóa các nội dung Đề án này thành các chương trình, dự án với những mục tiêu, nội dung, giải pháp và bước đi phù hợp để chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn của mình; phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan có liên quan để chỉ đạo, triển khai thực hiện một cách đồng bộ, có hiệu quả cao các nội dung của Đề án này.

**7.** Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Hội Phụ nữ Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Khuyến học

Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, các cơ quan đoàn thể quần chúng và các tổ chức xã hội tham gia tích cực vào các hoạt động của phong trào và những nội dung nêu ra trong Đề án này để thực hiện mục tiêu xây dựng xã hội học tập trên cả nước.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 4.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Phó Thủ tướng*

**Phạm Gia Khiêm**